TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 12

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số chẵn từ 85 248 đến 85 269?

A. 12 **B.** 10 **C.** 21 **D.** 11

Câu 2. *(0,5 điểm)* Giá trị của chữ số 4 trong số 94 769 086 là:

A. 40 000 000 **B.** 4 000 000 **C.** 4 **D.** 400 000

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số 34 863 266 đọc là:

A. ba mươi tư triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu

B. ba mươi tư triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu

C. ba mươi tư triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi bảy

D. ba mươi tư triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 1 637 248, 7 631 248, 1 638 248, 7 630 248 là:

A. 1 638 248 **B.** 7 630 248 **C.** 1 637 248 **D.** 7 631 248

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 6364, hiệu của chúng là 1332. Số lớn là:

A. 2516 **B.** 3848 **C.** 5032 **D.** 5180

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trang mua 7 quyển truyện, mỗi quyển giá 12 000 đồng và 3 cái bút, mỗi cái giá 4000 đồng. Trang đưa cô bán hàng 500 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Trang:

A. 96 000 đồng **B.** 416 000 đồng **C.** 408 000 đồng **D.** 404 000 đồng

Câu 7. *(0,5 điểm)* 5 thế kỉ = …… năm

A. 500 **B.** 5000 **C.** 50 **D.** 510

Câu 8. *(0,5 điểm)* Góc có số đo 75° là:

A. góc vuông **B.** góc bẹt **C.** góc nhọn **D.** góc tù

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 triệu, 6 chục nghìn, 3 trăm và 2 đơn vị viết là: ……

b) Số «bốn triệu ba trăm mười một nghìn tám trăm bốn mươi bảy» viết là: ……

c) Làm tròn số 100 069 đến hàng trăm nghìn được: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho dãy số: 5, 12, 19, 26, ……, 411. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 35 của dãy là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 354 493 + 242 723 = …….

b) 403 055 − 310 077 = …….

c) 14 342 × 6 = …….

d) 24 928 : 8 = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 6 tấn 5 kg ……. 6500 kg

b) 3 m^2 5 dm^2 ……. 350 dm^2

c) 4 thế kỉ ……. 400 năm

d) 662 819 ……. 661 819

Câu 13. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau	
b) 1 tấn = 100 kg	
c) Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song	
d) Năm 1555 thuộc thế kỉ XVI	

Câu 14. *(1 điểm)* Lan mua 5 hộp bút màu, mỗi hộp giá 24 000 đồng và 6 quyển vở, mỗi quyển giá 9000 đồng. Lan đưa cô bán hàng tờ 200 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Lan bao nhiêu tiền?

a) Tiền mua bút màu: ……. đồng

b) Tiền mua vở: ……. đồng

c) Tiền trả lại: ……. đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 12

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	D	D	B	D	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 4 060 302

b) 4 311 847

c) Chữ số hàng chục nghìn là 0 nên được 100 000

Câu 10.

a) (411 − 5) : 7 + 1 = 59 (số)

b) 5 + (35 − 1) × 7 = 243

Câu 11.

a) 354 493 + 242 723 = 597 216

b) 403 055 − 310 077 = 92 978

c) 14 342 × 6 = 86 052

d) 24 928 : 8 = 3116

Câu 12.

a) 6005 < 6500

b) 305 < 350

c) 400 = 400

d) 662 819 > 661 819

Câu 13.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 14.

Bút màu: 24 000 × 5 = 120 000 (đồng)

Vở: 9000 × 6 = 54 000 (đồng)

Trả lại: 200 000 − 174 000 = 26 000 (đồng)